

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số 48/2017/HSST
Ngày 21/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc Bích.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo; Ông Đinh Văn Thuần

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Đại diện VKSND huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** – sinh năm 1998;

Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã M, huyện Y, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1971 và bà Phùng Thị T, sinh năm 1972 hiện đang sinh sống tại thôn X, xã M, huyện Y, tỉnh Nam Định. Gia đình có 03 anh em, T là con thứ hai; chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/6/2017 đến ngày 11/8/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Bảo lãnh.

**** Người bị hại:***

- Anh Hoàng Văn T2 – sinh năm 1987;

Địa chỉ: Đội 2 – L, xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Chị Phạm Thị N – sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo T, vắng mặt người bị hại anh T2, chị N.

NHẬN THẤY:

Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 04/5/2017, Hoàng Văn T2, Đặng Đức N2, Phạm Thị N và Nguyễn Thị Q rủ nhau đi ăn đêm tại thị trấn L, huyện Y. N2 chở N, T2 chở Q đi bằng xe máy theo tỉnh lộ 485, khi đến quán karaoke Sao Việt thuộc địa phận xã K thì gặp Nguyễn Thế T3, Nguyễn Văn T đang đứng ở góc cua đường. Xe của N2 gặp T3 thì tránh ra đi tiếp, T3 cho rằng xe của N2 đã va chạm vào chân mình. Lúc này, Nguyễn Mạnh T4 đi xe máy đến, T3 nhờ T4 điều khiển xe chở T3 và T đuổi theo đến trước tượng đài Tổng Văn Trân thì chặn được xe của N2. T3 và T dùng tay, chân đánh N2 rồi sau đó T3 đuổi N2 về và ép T2, N, Q lên xe đi tìm chỗ uống nước nói chuyện. Trên đường đi, T3 lấy điện thoại di động của N để không cho N liên lạc với ai. Khi đến ngã ba C, không tìm được chỗ uống nước, T3 tiếp tục ép T2, N, Q đi ra hướng thị trấn G, huyện V. Khi đi đến X, xã Y thì cả nhóm dừng lại, T3 dùng tay tát T2 và đuổi T2 về, T2 đi về. Thấy vậy N khóc và nói: “Nếu không có anh T2 đi thì bọn em không đi đâu cả, bọn em không quen biết các anh”. T3 đưa điện thoại cho N để gọi T2 quay lại. T2 quay lại, sau đó T4 điều khiển xe chở N và T3, còn T2 điều khiển xe chở Q và T, cả nhóm đi ra thị trấn G, lúc này khoảng 02 giờ sáng ngày 05/5/2017. Tại quán ăn đêm T3 nói với N và Q: “Hai em về làm cho anh”. Còn T gọi T2 ra chỗ khác nói chuyện: “Chúng mày có tiền không thì gom lại đây rồi để tôi đưa thằng kia đi chơi (ý nói T3), không thằng kia nó nóng tính, ngầu lắm, rồi mày chở hai đứa kia về”. T2 nói: “Em không có tiền, để em vào hỏi hai đứa kia”. T2 quay lại quán, khoảng 10 phút sau T tiếp tục gọi T2 ra hỏi “tình hình thế nào”, T2 nói: “Bọn nó không ai mang tiền cả”. T nói: “thế ông mang điện thoại đi cầm”, T2 nói: “Bây giờ muộn thế này rồi em không biết chỗ nào cầm cả”, T nói tiếp: “Thế thì ông đưa tôi cái điện thoại để tôi lên kia cầm”, T2 vào nói với N: “Đưa điện thoại cho chúng nó để mình về cho yên”. T2 đưa điện thoại của mình cho N cất giấu vì điện thoại của T2 giá trị hơn. N đưa điện thoại Oppo Neo 7 màu trắng cho T2 và T2 đưa cho T. T nói với T3: “Em lấy điện thoại của bọn kia rồi, anh em mình đi chơi”. Sau đó T4 điều khiển xe chở T, T3 về trước. T2, N, Q về sau. Khi về đến thôn L, xã Y, T3 bảo T4 dừng xe đợi, T3 ra chặn xe của T2, gọi T2 ra chỗ khác nói chuyện: “Tôi đang thiếu tiền, đưa tôi cái lắc tay”, T2 tháo lắc ở tay bằng bạc đưa cho T3. Sau đó T4 chở T, T3 về thị trấn L, T4 về nhà ngủ còn T3, T đi chơi đến khoảng 08 giờ sáng ngày 05/5/2017 thì T3, T mang điện thoại đã chiếm đoạt được đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Vũ Văn T5 bán được 1.300.000 đồng lấy tiền tiêu sài, còn chiếc lắc bạc T giữ lại sử dụng.

Sau khi bị chiếm đoạt chiếc điện thoại và chiếc lắc bạc Hoàng Văn T2 đã đến Công an huyện Y trình báo sự việc. Cùng ngày 05/5/2017 Công an huyện Y đã triệu tập những người liên quan đến vụ việc để điều tra làm rõ. Công an huyện Ý Yên đã thu giữ vật chứng của vụ án gồm 01 chiếc điện thoại di động Oppo Neo 7 đã qua sử dụng và 01 lắc tay bằng bạc.

Ngày 15/5/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã quyết định trưng cầu định giá tài sản mà T3, T chiếm đoạt được. Ngày 16/5/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Oppo Neo 7 màu trắng có giá trị 1.000.000 đồng và 01 lắc tay bằng bạc có giá trị 600.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 1.600.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thế T3, sinh ngày 17/10/2001, thời điểm phạm tội, T3 mới đủ 15 tuổi 06 tháng 18 ngày. Căn cứ khoản 2 Điều 12 BLHS thì Tài chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy hành vi của T3 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 BLHS. Căn cứ khoản 2 Điều 90 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 111/2013/NĐ - CP ngày 30/9/2013 của Chính Phủ, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Y bàn giao tài liệu cho Công an thị trấn L, đề nghị UBND thị trấn L ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương đối với T3.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Oppo Neo 7 màu trắng, 01 lắc bạc thu giữ trong quá trình điều tra là vật chứng vụ án. Hoàng Văn T2 và Phạm Thị N có đơn xin lại tài sản. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Y quyết định xử lý vật chứng trả lại cho T2 và N.

Đối với Vũ Văn T5 mua 01 điện thoại di động Oppo Neo 7 màu trắng của T3 và T với số tiền 1.300.000 đồng, anh T5 không biết chiếc điện thoại đó là do phạm tội mà có. Do vậy anh T5 không phạm tội “chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 250 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn S là bố đẻ bị cáo T đã bồi thường số tiền trên cho anh T5, anh T5 không có yêu cầu gì khác.

Đối với Nguyễn Mạnh T4, mặc dù có hành vi dùng xe máy chở T3 và T đuổi theo nhóm của N2, sau đó đi cùng nhóm của T3 và T. Trong quá trình T3, T thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản, T4 không biết việc T3, T lấy điện thoại và lắc bạc của T2 và N. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T3 và T cũng không nói cho T4 biết sự việc trên. Vì vậy, hành vi của T4 không cấu thành tội phạm.

Đối với việc T3 và T đánh N2 và T2 do không có thương tích, N2 và T2 không có yêu cầu xử lý. Vì vậy, không có dấu hiệu tội “Cố ý gây thương tích” trong vụ án này.

Tại cơ quan CSĐT – Công an huyện Y, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người bị hại Hoàng Văn T2 xác nhận sau khi xảy ra sự việc, Nguyễn Văn T đã gặp gỡ T2 để xin lỗi và tự nguyện bồi thường cho anh T2 số tiền 1.000.000 đồng. Anh T2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 41/Ctr – VKS.HS ngày 16/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Qua xét hỏi và tranh luận Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y luận tội giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo như bản Cáo trạng số 41/Ctr –VKS.HS ngày 16/8/2017 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 135; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “cưỡng đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. (Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/6/2017 đến ngày 11/8/2017).

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên toà, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày 04/5/2017 đến 02 giờ ngày 05/5/2017, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế T3 đã có hành vi uy hiếp tinh thần Hoàng Văn T2 và Phạm Thị N nhằm chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 7 trị giá 1.000.000 đồng của N và 01 chiếc lắc tay bằng bạc trị giá 600.000 đồng của T2. Tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 1.600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nên tâm lý hoang mang trong nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 135 của BLHS như Cáo trạng truy tố là có căn cứ. Bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 BLHS.

Về nhân thân: Bản thân bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động Oppo Neo 7 màu trắng; 01 chiếc lắc tay bằng bạc là vật chứng vụ án, cơ quan CSĐT – công an huyện Y đã ra quyết định trả lại cho chị N, anh T2. Chị N, anh T2 đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Đối với Nguyễn Thế T3, sinh ngày 17/10/2001, thời điểm phạm tội, T3 mới đủ 15 tuổi 06 tháng 18 ngày, hành vi của T3 thuộc trường hợp nghiêm trọng. Căn cứ Khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự thì T3 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy hành vi của T3 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 BLHS. Căn cứ khoản 2 Điều 90 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính Phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn cơ quan CSĐT – Công an huyện Y bàn giao tài liệu cho Công an thị trấn L, huyện Y để đề nghị UBND thị trấn L ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương đối với Nguyễn Thế T3 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Văn T5 đã mua 01 điện thoại di động Oppo Neo 7 màu trắng của T3 và T với số tiền 1.300.000 đồng, anh T5 không biết chiếc điện thoại đó là do phạm tội mà có. Do vậy anh T5 không phạm tội “chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 250 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn S là bố đẻ bị cáo T đã bồi thường số tiền trên cho anh T5, anh T5 không có yêu cầu gì khác, ông S không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền mà ông đã bỏ ra trả cho anh T5 nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với Nguyễn Mạnh T4, mặc dù có hành vi dùng xe máy chở T3, T đuổi theo nhóm của N2, sau đó đi cùng nhóm của T3, T. Trong quá trình T3, T thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản, T4 không biết việc T3, T lấy điện thoại và lắc bạc của T2, N. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T3 và T cũng không nói cho T4 biết sự việc trên. Vì vậy, không có căn cứ để xem xét vai trò đồng phạm của T4 trong vụ án này.

Đối với việc T3 và T đánh N2 và T2 do không có thương tích. N2 và T2 không có yêu cầu xử lý. Vì vậy, không có dấu hiệu tội “Cố ý gây thương tích” trong vụ án này.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 135; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS, xử phạt bị cáo 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2017 đến ngày 11/8/2017).

Giao Nguyễn Văn T cho UBND xã M, huyện Y, tỉnh Nam Định quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS: 1 bản;
- UBND xã M: 01 bản;
- Bị cáo: 1 bản;
- Người bị hại: 1 bản;
- Hồ sơ vụ án: 2 bản;
- Đề thi hành án hình sự;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký)

Bùi Thị Ngọc Bích